

85/2024 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH TỈNH ĐỒNG NAI – LUỒNG ĐỒNG NAI – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 164/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4ĐN001 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 04 tháng 7 năm 2024)

Chèn	Độ sâu	6	10°53'31.12"N	106°50'38.41"E
		10 ₃	10°53'28.07"N	106°50'37.42"E
		3 ₅	10°53'28.22"N	106°50'39.98"E
		5 ₉	10°53'26.48"N	106°50'39.37"E
Xoá	Độ sâu	4 ₃	10°53'26.29"N	106°50'40.00"E
		5 ₉	10°53'29.34"N	106°50'38.77"E
		4 ₇	10°53'32.19"N	106°50'37.55"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

85/2024 – VIET NAM – DONG NAI SEA PORT WATER – DONG NAI CHANNEL – Depths

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety Notice No.164/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4ĐN001 (Edition No. 2, updated on July 4th, 2024)

Insert	Depth	6	10°53'31.12"N	106°50'38.41"E
		10 ₃	10°53'28.07"N	106°50'37.42"E
		3 ₅	10°53'28.22"N	106°50'39.98"E
		5 ₉	10°53'26.48"N	106°50'39.37"E
Delete	Depth	4 ₃	10°53'26.29"N	106°50'40.00"E
		5 ₉	10°53'29.34"N	106°50'38.77"E
		4 ₇	10°53'32.19"N	106°50'37.55"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
